TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2023/KDTM-ST
Ngày 03-4-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngọc

2. Bà Hoàng Lệ Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 63/2022/TLST-KDTM ngày 01/12/2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-KDTM ngày 23/02/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q; trụ sở: Tầng 1 và tầng 2, Tòa nhà Sailing Tower, số 1, phường B, quận 1, Thành phố H. Địa chỉ liên lạc: Tầng 6, tòa nhà Pax Sky – 26 U, phường 25, quận B, Thành phố H.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Minh T, ông Trần Văn T1úc, ông Lê Anh P – Cán bộ Ngân hàng TMCP Q – Là người đại diện theo uỷ quyền (văn bản uỷ quyền ngày 17/02/2022). Ông Trần Văn T1úc có mặt. Ông Nguyễn Minh T và ông Lê Anh P vắng mặt.

- Bị đơn: Công ty TNHH MTV thương mại dịch vụ S; địa chỉ: 20/55 khu phố B4, phường A, thành phố D, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trương Thành T3; chức vụ: Chủ tịch Công ty kiêm Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 29/6/2021, lời khai trong quá trình tố tụng nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP Q và Công ty TNHH Một thành viên thương mại, dịch vụ vận tải S (Công ty S) có ký Hợp đồng tín dụng số 0151/HĐTD1-V619/17 ngày 18/4/2017 với nội dung: V cho Công ty S vay số tiền 520.000.000 đồng, mục đích mua xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET CRUZE, thời hạn vay 84 tháng kể từ ngày 18/4/2017 đến ngày 18/4/2024; lãi suất tại thời điểm giải ngân là 8.79%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay, hết thời hạn ưu đãi lãi suất sẽ được V chủ động điều chỉnh 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng (+) 3,89%/năm; hoàn trả khoản vay gốc hàng tháng vào ngày 30, mỗi tháng trả 6.190.000 đồng; trả phí theo quy định của V từng thời kỳ; lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Thực hiện theo Hợp đồng tín dụng đã ký, V đã giải ngân cho Công ty S số tiền vay 520.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0151/KUNN1-V619/17 ngày 18/4/2017.

Khoản vay có tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 61A-363.92 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0151/HĐTC-V619/17 ngày 18/4/2017.

Quá trình thực hiện hợp đồng Công ty S đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh, tạm tính đến ngày 03/4/2023 Công ty S chỉ mới thanh toán được số tiền 283.639.747 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc 191.890.000 đồng, nợ lãi 91.749.747 đồng. Còn nợ lại 568.384.916 đồng, trong đó nợ gốc 328.110.000 đồng, nợ lãi trong hạn 46.141.662 đồng, nợ lãi quá hạn 194.133.254 đồng. Vì vậy, V yêu cầu Công ty S trả số nợ này và tiền lãi phát sinh từ ngày 04/4/2023 cho đến khi trả xong khoản nợ.

- *Đối với bị đơn Công ty S:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt thông báo thụ lý vụ án bằng hình thức niêm yết công khai và yêu cầu bị đơn có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không có ý kiến cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Tòa án triệu tập nguyên đơn, bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia hòa giải vào các ngày 03/01/2023 và 30/01/2023, nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Đồng thời, bị đơn cũng không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ gì.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, nguyên đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là hợp lệ.

Về nội dung vụ án, xét thấy nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hợp đồng tín dụng và nguyên đơn đã giải ngân số tiền vay 520.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0151/KUNN1-V619/17 ngày 18/4/2017. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bị đơn Công ty S đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên toà nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Giữa Ngân hàng TMCP Q và Công ty S có ký Hợp đồng tín dụng số 0151/HĐTD1-V619/17 ngày 18/4/2017. Thực hiện theo hợp đồng V đã giải ngân cho ông Thành số tiền vay 520.000.000 đồng theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 0151/KUNN1-V619/17 ngày 18/4/2017. Xét Hợp đồng tín dụng đã ký giữa V với Công ty S là đúng quy định nên phát sinh hiệu lực. Công ty S đã nhận được số tiền vay theo hợp đồng nên có trách nhiệm trả tiền vay theo thoả thuận tại điểm 1.3 Khoản 1 của Hợp đồng tín dụng.

[3] Theo trình bày của V trong quá trình tố tụng và tại phiên toà thì Công ty S chỉ mới thanh toán được cho V số 283.639.747 đồng, trong đó bao gồm: nợ gốc 191.890.000 đồng, nợ lãi 91.749.747 đồng. Còn nợ lại số tiền tạm tính đến ngày 03/4/2023 là 568.384.916 đồng, trong đó nợ gốc 328.110.000 đồng, nợ lãi trong hạn 46.141.662 đồng, nợ lãi quá hạn 194.133.254 đồng. Bị đơn Công ty S vắng mặt tại phiên toà, không có ý kiến và chứng cứ phản bác đối với phần trình bày và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty S phải trả số tiền nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 03/4/2023 là 568.384.916 đồng, trong đó nợ gốc 328.110.000 đồng, nợ lãi trong hạn 46.141.662 đồng, nợ lãi quá hạn 194.133.254 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

[4] Quá trình tố tụng và tại phiên toà, đại diện V xác định không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô hiệu CHEVROLET, biển kiểm soát 61A-363.92 theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 0151/HĐTC-V619/17 ngày 18/4/2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản bảo đảm.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Công ty S phải chịu án phí có giá ngạch được tính trên tổng số tiền phải trả cho V theo quy định của Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 92, 144, 147, 228 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) đối với Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ S.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ S phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng tín dụng số 0151/KUNN1-V619/17 ngày 18/4/2017 tạm tính đến ngày 03/4/2023 là 568.384.916 (năm trăm sáu mươi tám triệu ba trăm tám mươi bốn nghìn chín trăm mười sáu) đồng, trong đó nợ gốc 328.110.000 (ba trăm hai mươi tám triệu một trăm mười nghìn) đồng, nợ lãi trong hạn 46.141.662 (bốn mươi sáu triệu một trăm bốn mươi mốt nghìn sáu trăm sáu mươi hai) đồng, nợ lãi quá hạn 194.133.254 (một trăm chín mươi bốn triệu một trăm ba mươi ba nghìn hai trăm năm mươi bốn) đồng.

Tiền lãi được tiếp tục tính từ ngày 04/4/2023 cho đến khi Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ S trả xong khoản nợ theo mức lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng tín dụng số 0151/HĐTD1-V619/17 ngày 18/4/2017.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Dịch vụ S phải nộp 26.735.000 (hai mươi sáu triệu bảy trăm ba mươi lăm nghìn) đồng. Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Q (V) 10.779.702 (mười triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn bảy trăm lẻ hai) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000809 ngày 29/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự (02);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thành phố Dĩ An (01);
- CCTHADS TP. Dĩ An (01);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Thanh